

BÁO CÁO ĐỀ CƯƠNG

5 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Các văn bản đã được ban hành để thực hiện Chương trình

-UBND phường có ban hành quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo công tác DS – KHHGĐ phường hàng năm.

-Có Kh Triển khai Thực hiện công tác Dân số và phát triển trên địa bàn phường hàng năm.

-Có Kh phối hợp Các Ban, ngành , đoàn thể trong công tác truyền thông DS – KHHGĐ.

-Phân công cộng tác viên phụ trách từng địa bàn.

2. Kết quả thực hiện, khó khăn, hạn chế của một số nội dung chủ yếu về công tác dân số

2.1. Điều chỉnh mức sinh

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu giảm sinh của phường hàng năm là 0.2‰ đều đạt (Năm 2020 Tỷ lệ sinh thô : 8.9‰ năm 2024 Tỷ lệ sinh thô : 7.6‰)

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về duy trì mức sinh thay thế.

Đạt chỉ tiêu

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền, vận động về duy trì mức sinh thay thế.

Hiện nay tỷ lệ giảm sinh của phường giảm nhiều, để đạt mức sinh thay thế Công tác Dân số của phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 02 con.

2.2. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu :

Chỉ tiêu mất cân bằng giới tính khi sinh từ 103-107 bé trai/100 bé gái . Theo đánh giá hằng năm phường Nguyễn Nghiêm chưa có dấu hiệu mất cân bằng giữa nam và nữ.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Hàng năm lồng ghép tuyên truyền vào các cuộc họp, nói chuyện chuyên đề 04 buổi/ năm (20 buổi / 05 năm) . 50 người / 01 buổi.

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền, vận động về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

2.3. Nâng cao chất lượng dân số

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu :

- Tỷ lệ Phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh và sơ sinh đạt 90%.

Hiện trong thời gian từ 2021-2025 phường chưa có trường hợp nào mắc bệnh di truyền.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về nâng cao chất lượng dân số

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền, vận động về nâng cao chất lượng dân số.

- Bà mẹ mang thai sàng lọc trước sinh và trẻ em sàng lọc sơ sinh phải trả tiền tự túc 100% , chỉ có hộ nghèo và hộ cận nghèo được hỗ trợ . Vì vậy 01 số hộ khó khăn còn chưa tham gia vấn đề sàng lọc hoặc chỉ sàng lọc 01 số bệnh.

- Số tiền sàng lọc cũng khá cao.

2.4. Thích ứng với già hóa dân số

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu :

- Chỉ tiêu 70% Người cao tuổi được khám sức khỏe ít nhất 1 lần / năm.

Năm 2021 : Khám 150 người; Năm 2022 : Khám 70 người; Năm 2023 : 50 Người ; Năm 2024 : Khám 1227 người; Năm 967 người.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về thích ứng với già hóa dân số

Tuyên truyền chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi lồng ghép cùng Hội Người cao tuổi

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền, vận động về thích ứng với già hóa dân số.

Tổ tình nguyện viên chăm sóc người cao tuổi, câu lạc bộ chăm sóc Người cao tuổi thành lập năm 2018. Đến năm 2020 sau sáp nhập tổ (Từ 13 tổ còn 4 tổ) cũng như không có kinh phí nên hoạt động hạn chế . kinh phí chỉ hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về truyền thông dân số

3.1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến các đoàn thể, tổ dân phố

- Tình hình ban hành kế hoạch, nghị quyết, văn bản hướng dẫn.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật (số cuộc, số lượt người tham gia) phân theo từng năm.

3.2. Các hoạt động truyền thông dân số và phát triển

Truyền thông nhân các sự kiện: Các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia thế giới; ngày Dân số Thế giới; ngày tránh thai Thế giới; ngày Quốc tế Người cao tuổi, ngày Quốc tế Trẻ em gái, ngày dân số Việt Nam và tháng hành động Quốc gia về dân số. Kết quả thực hiện theo hoạt động (mít tinh, cổ động diễu hành, tuyên truyền, sản xuất chuyên trang, chuyên mục ...) phân theo từng năm.

3.3. Các hoạt động truyền thông thường xuyên về dân số tại cơ sở... (số cuộc, số người) phân theo từng năm: Tư vấn tại hộ gia đình; truyền thông, tư vấn tại trạm y tế; phối kết hợp truyền thông tại các hoạt động văn hóa, thể thao... tại cộng đồng (thôn, bản, sinh hoạt văn hóa khác trên địa bàn); truyền thông nhóm, thảo luận nhóm, nói chuyện chuyên đề...

- Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số/ chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số (số lượng, số lượt người tham dự) phân theo năm.

Phường từ năm 2021-2025 không tổ chức

3.4. Mở rộng các mô hình, câu lạc bộ truyền thông, giáo dục về dân số

Kết quả thực hiện các mô hình, đề án (số lượng, số người) phân theo năm: các mô hình, đề án về khuyến khích kết hôn, duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, tảo hôn và kết hôn cận huyết thống....

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình phân theo nguồn và từng năm trong giai đoạn 2020 – 2025.

- Kinh phí từ ngân sách địa phương :

+ Năm 2021 : Không

+ Năm 2022 : Không

+ Năm 2023 : không

+ Năm 2024 : 14.000.000 đ

+ Năm 2025 : 13.000.000 đ

- Kinh phí xã hội hoá : Không

- Kinh phí khác : Nguồn từ Trung tâm y tế thành phố Quảng Ngãi (Nay là TTYT Quảng Ngãi

Năm 2021 : 9.650.000 đ

Năm 2022 : Không

Năm 2023 : 2.900.000 đ

Năm 2024 : 2.000.000 đ

Năm 2025 : 3.000.000 đ

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Phường hàng năm đều đạt chỉ tiêu thành phố giao, chất lượng dân số được nâng lên. Tỷ lệ Người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe tăng lên.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Kinh phí chương trình chỉ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi (kinh phí rất ít) . Nhưng số lượng Người cao tuổi ngày càng tăng lên phường Nguyễn Nghiêm Khoảng 1.800 người, nên để đạt 70% số Người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe gặp nhiều khó khăn.

- Tuyên truyền vấn đề chăm sóc sức khỏe vị thành niên chỉ ở Trường học, các buổi sinh hoạt hè còn các em nghỉ học sớm hoặc tại bộ phận tư pháp gặp khó khăn , nên vấn đề khám sức khỏe tiền hôn nhân khó đạt chỉ tiêu.

- Trước đây Toàn phường có 13 CTV , sau sáp nhập còn lại 08 CTV /04 tổ vì vậy việc quản lý số hộ của CTV tăng lên nên cũng gặp khó khăn trong vấn đề cập nhập sổ Ao.

- Từ năm 2021-2023 do tình hình dịch Covid kéo dài, Ban Ds – KHGGĐ thay đổi, CTV cũng thay đổi nên gặp khó khăn trong công tác tiếp cận công việc cũng như tuyên truyền.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan)

4. Bài học kinh nghiệm

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình đến năm 2030.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Đề xuất UBND bố trí kinh phí hoạt động hàng năm để duy trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

- Sở Y tế có hướng dẫn cụ thể về thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu đối với việc điều chỉnh mức sinh trên địa bàn phường, ban hành các biện pháp nhằm tăng mức sinh.

- Các cấp các ngành và địa phương cần quan tâm, có chính sách khuyến khích có lợi, hỗ trợ cho các gia đình có phụ nữ sinh đủ 02 con.

- Cần đầu tư kinh phí để Trạm Y tế thành lập các điểm tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn; khuyến khích nam, nữ không kết hôn muộn và sớm sinh con trước tuổi 35; thực hiện tư vấn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, tư vấn sàng lọc vô sinh, sàng lọc trước sinh và sau sinh, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Cục Dân số, Sở Y tế cung cấp các sản phẩm truyền thông với hình thức đa dạng phù hợp, nội dung chủ yếu tập trung vào công tác tuyên truyền vận

động thực hiện mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

Kiến nghị, đề xuất đối với cơ quan có thẩm quyền các cấp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Chương trình.

Nơi nhận :

- Phòng VHXXH phường (b/c);
- Lưu TYT;

TRƯỞNG TRẠM



Nguyễn Thúc Sinh